

## HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

### TĂNG CƯỜNG PHÒNG CHỐNG HÀNG GIẢ TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), sự phát triển của Internet đã tạo nền tảng và cơ chế mới để giao dịch hàng hóa và dịch vụ, đó là thương mại điện tử. Cơ chế kinh doanh này đang phát triển mạnh mẽ trong các nền kinh tế trên toàn thế giới.

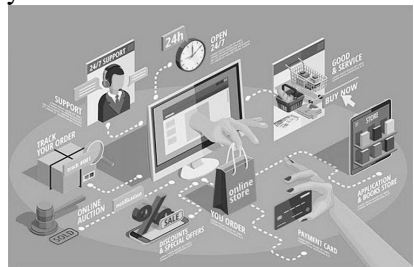
Theo Báo cáo nền kinh tế số Đông Nam Á, kinh tế Internet của Việt Nam đạt 23 tỷ USD trong năm 2022 và đang trên đà đạt 49 tỷ USD vào năm 2025, mức tăng trưởng nhanh nhất tại khu vực với tốc độ tăng trưởng khoảng 31%.

Thương mại điện tử Việt Nam đã trải qua một thời gian phát triển tương đối dài. Đến nay, thương mại điện tử đã trở nên tương đối phổ biến trong đời sống thường ngày, đặc biệt đối với người tiêu dùng tại các thành phố lớn như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.

Theo khảo sát của Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số tiến hành, năm 2022, doanh thu thương mại điện tử bán lẻ tại Việt Nam tăng trưởng 20% so với năm 2021,

đạt 16,4 tỷ USD, chiếm 7,5% doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng cả nước. Giá trị mua sắm trung bình của một người tiêu dùng trực tuyến đạt khoảng 288 USD. Dự báo trong giai đoạn 2023 – 2025, tốc độ tăng trưởng trung bình của thương mại điện tử khoảng 20 – 25%/năm.

Theo báo cáo e-Conomy SEA 2022 của Google, Temasek và Bain & Company nền kinh tế số của Việt Nam có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong khu vực Đông Nam Á với tổng giá trị hàng hóa (GMV) dự kiến tăng 28%, từ 18 tỷ USD trong năm 2021 lên 23 tỷ USD.



Ảnh minh họa

Báo cáo này cũng cho rằng, sự tăng trưởng ấn tượng của nền kinh tế số Việt Nam trong những năm vừa qua có một phần không nhỏ đến từ sự bùng nổ của lĩnh vực thương mại điện tử khi thương mại điện tử chiếm tới hơn 60% giá trị nền kinh tế số Việt Nam.

Theo Báo cáo của Amazon Global Selling, trong vòng 12 tháng tính đến 31/8/2022, 10 triệu sản phẩm từ các đối tác bán hàng Việt Nam đã bán ra trên các gian hàng Amazon (cùng kỳ trước đó là 7,2 triệu sản phẩm – tăng gần 40%), số lượng nhà bán hàng Việt Nam trên Amazon cũng tăng hơn 80% và giá trị xuất khẩu của nhà bán hàng Việt Nam trên Amazon đã tăng hơn 45%.

Như vậy, có thể nhận thấy xu hướng phát triển của thương mại điện tử ngày càng trở thành một kênh mua sắm quan trọng của người tiêu dùng, các doanh nghiệp dần dành sự quan tâm lớn hơn cho thương mại điện tử. Bên cạnh đó, thương mại điện tử cũng góp phần thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hàng hóa Việt Nam ra thế giới.

Trong xu thế phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử, bên cạnh tính ưu việt mà hình thức kinh doanh này mang lại, các đối tượng sản xuất và buôn bán hàng giả đã khai thác khá thành công loại hình kinh doanh này (đặc biệt là các kênh phân phối) để mang lại lợi nhuận bất hợp pháp. Có rất ít rủi ro bị phát hiện vì số lượng hàng hóa được vận chuyển trong các bưu kiện và gói thư riêng lẻ thường nhỏ

và các lô hàng được trộn lẫn với rất nhiều mặt hàng khác được giao dịch hợp pháp.

### **Thương mại điện tử là môi trường đặc biệt rộng lớn, khó kiểm soát và nhiều thách thức trong việc ngăn chặn**

Thực tế cho thấy, mặc dù các bộ, ngành đã triển khai nhiều giải pháp, song tình trạng buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu, không rõ nguồn gốc xuất xứ vẫn diễn ra ngày càng phức tạp, tinh vi trên các trang mạng xã hội, sàn thương mại điện tử như Tiktok, Shopee, Tiki,...

Mặc dù các bên liên quan đã thực hiện nhiều hành động chống hàng giả, nhưng vẫn còn những thách thức đáng kể. Nghiên cứu cho thấy mạng lưới tội phạm đã có những phản ứng nhanh chóng, lợi dụng những kẽ hở pháp lý để thực hiện hành vi vi phạm. Ngoài ra, đối tượng vi phạm còn sử dụng các biện pháp công nghệ để linh hoạt thích ứng, che giấu tội phạm bị phát hiện. Do đó, cơ quan quản lý nhà nước và các ngành công nghiệp sử dụng kênh thương mại điện tử cần phải được kiểm tra, rà soát thường xuyên. Trong các thách thức quan trọng được giải quyết có thể kể đến.

Thương mại điện tử là môi trường đặc biệt rộng lớn, khó kiểm soát. Với hàng triệu người bán hàng sử dụng Internet, việc kiểm soát nguồn hàng là hết sức khó khăn. Ngoài ra, rất khó sàng lọc đầy đủ các hoạt động di chuyển xuyên biên giới của hàng giả khi mà các hàng hóa này được vận chuyển trong các bưu kiện nhỏ và gói thư. Bởi lẽ, hầu hết các nền kinh tế đều áp dụng miễn trừ tối thiểu theo Điều 60 của Hiệp định TRIPS đối với hàng hóa nhập khẩu qua đường bưu điện với số lượng hạn chế, thay vì chỉ áp dụng cho hàng hóa được hành khách sử dụng cho mục đích cá nhân khi di chuyển.

Quy định pháp luật nhiều quốc gia chưa đầy đủ và hiệu quả. Chế tài xử lý và các biện pháp ngăn chặn hàng giả chưa đủ sức răn đe. Phần thưởng cho việc đấu tranh chống hàng giả chưa thỏa đáng. Lỗi hồng thực thi và năng lực thể chế hạn chế đã và đang bị những kẻ làm hàng giả và mạng lưới tội phạm lợi dụng triệt để. Quy định trách nhiệm của các nhà điều hành nền tảng đối với việc chống hàng giả chưa được cụ thể hóa.

Cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng nhu cầu chia sẻ thông tin và cộng tác

giữa các bên liên quan trong khu vực nhà nước và tư nhân. Các nhà khai thác nền tảng chưa đủ linh hoạt để đối phó với các mối đe dọa mới, đa dạng và phức tạp. Phạm vi trách nhiệm của các bên cung cấp dịch vụ hỗ trợ thương mại trực tuyến chưa rõ ràng.

Việc giám sát và kiểm tra các nhà bán lẻ trung gian (third-party sellers) chưa đầy đủ. Cùng với đó, việc bảo vệ quyền riêng tư của các bên liên quan trong thương mại trực tuyến gặp nhiều thách thức.

Thương mại điện tử đã và đang khẳng định là xu hướng phát triển tất yếu của hoạt động thương mại trong kỷ nguyên công nghệ 4.0. Trong quá trình đó, đối với mọi quốc gia, phát triển luôn song hành cùng thách thức. Từ góc độ của nước đang phát triển, Việt Nam rất cần nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và kết hợp với đặc thù đất nước để giải quyết tốt bài toán hội nhập và phát triển.

*(vetq.vn)*

## LƯU Ý NHỮNG QUY ĐỊNH NHẬP KHẨU HÀNG HÓA MỚI CỦA EU

*Những điều chỉnh, quy định mới về xuất nhập khẩu của EU mà doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý*

để đảm bảo giao thương được thông suốt.

Các mặt hàng bị ảnh hưởng bởi quy định này gồm gia súc, cacao, cà phê, dầu cọ, cao su, đậu nành, gỗ và một số sản phẩm có nguồn gốc liên quan. Các doanh nghiệp đưa các mặt hàng này vào thị trường Liên minh châu Âu (EU) và Bắc Âu phải chứng minh rằng các sản phẩm không có nguồn gốc từ đất rừng bị phá gần đây hoặc góp phần làm suy thoái rừng. Một trong những vấn đề mới và được quan tâm nhất hiện nay đối với hàng hóa xuất khẩu vào EU là Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) mà EU thí điểm áp dụng giai đoạn chuyển tiếp từ ngày 1/10 năm nay và thực hiện đầy đủ từ năm 2026. EU đang triển khai kế hoạch nhằm đạt được mục tiêu trở thành lục địa trung hòa khí carbon vào năm 2050.

Tuy nhiên, EU lo ngại các doanh nghiệp EU có thể chuyển những hoạt động sản xuất phát thải nhiều carbon ra nước ngoài để tranh thủ các tiêu chuẩn còn lỏng lẻo, hay còn gọi là “rò rỉ carbon” qua việc chuyển lượng khí thải ra ngoài châu Âu và làm suy yếu nghiêm trọng tham vọng trung hòa khí hậu của EU và toàn cầu. Để ngăn chặn

nguy cơ này, EU quyết định sẽ cân bằng giá carbon giữa sản phẩm nội địa và nhập khẩu bằng CBAM. EU tin rằng, một cơ chế xanh đối với hàng hóa nhập khẩu từ bên ngoài EU thông qua hệ thống định giá hợp lý lượng carbon thải ra trong quá trình sản xuất sẽ khuyến khích ngành công nghiệp sạch hơn ở các nước ngoài EU.



*Ảnh minh họa*

Cụ thể, trong giai đoạn đầu, CBAM sẽ tập trung vào các nhóm hàng hóa có nguy cơ rò rỉ carbon cao nhất là xi măng, sắt và thép, nhôm, phân bón, hydrogen và điện. Đây là những lĩnh vực chiếm tới 94% lượng khí thải công nghiệp của EU. Vào cuối giai đoạn chuyển đổi của Cơ chế, tức năm 2025, Ủy ban châu Âu sẽ đánh giá về hoạt động của CBAM và có thể mở rộng phạm vi sang nhiều sản phẩm và dịch vụ hơn, bao gồm cả chuỗi giá trị và có thể bao gồm “phát thải gián tiếp” ví dụ như khí thải carbon từ việc sử dụng điện để sản xuất

hàng hóa. Sau khi thực hiện đầy đủ vào năm 2026, các nhà nhập khẩu hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của CBAM tại EU sẽ cần phải mua giấy chứng nhận CBAM. Giá của các chứng chỉ sẽ được tính tùy thuộc vào giá đầu giá trung bình hàng tuần của các khoản trợ cấp ETS của EU được biểu thị bằng euro/tấn CO<sub>2</sub> thải ra.

Bà Nguyễn Thị Hoàng Thúy, Tham tán Thương mại Việt Nam tại Thụy Điển, kiêm nhiệm các nước Bắc Âu cho biết, các Bộ trưởng của các nước thành viên EU họp tại Bỉ, đã bày tỏ ủng hộ với đề xuất Quy định Thiết kế Sinh thái Mới. Quy định này cần phải được Nghị viện và Hội đồng châu Âu thông qua, dự kiến vào cuối năm 2023, trước khi các tiêu chí đầu tiên cho các nhóm sản phẩm khác được xác định, dự kiến vào năm 2024.

Theo bà Nguyễn Thị Hoàng Thúy, dệt may là một trong những nhóm sản phẩm đầu tiên phải tuân theo các tiêu chí thiết kế sinh thái. Các yêu cầu ràng buộc về thiết kế sinh thái cho sản phẩm cụ thể để tăng hiệu suất của hàng dệt về độ bền, khả năng tái sử dụng, khả năng sửa chữa, khả năng tái chế từ sợi thành sợi và hàm lượng sợi tái

chế bắt buộc, để giảm thiểu tác động xấu đến khí hậu và môi trường. Quy định này sẽ cho phép các doanh nghiệp có khoảng thời gian để thích nghi, tối thiểu là 18 tháng, sau khi quy định mới có hiệu lực. Các quốc gia thành viên EU cũng có 2 năm để điều chỉnh cách thức áp dụng quy định chung và bổ sung thêm các biện pháp riêng đối với mỗi quốc gia, có thể bao gồm những biện pháp giám sát thị trường và xử phạt.

Đề cập đến một số vụ lừa đảo thương mại như vụ hạt điều ở Italy, vụ hồ, quế, hạt điều xuất sang Các Tiểu Vương quốc Arab thống nhất (UAE), hay cả nhập khẩu về Việt Nam cũng bị lừa như vụ các doanh nghiệp thuộc khu vực Bắc Mỹ có liên quan đến Mexico, có hành vi lừa đảo và lạm dụng tín nhiệm, để chiếm đoạt tiền của doanh nghiệp Việt Nam do không sử dụng Thư tín dụng (L/C) trong thanh toán quốc tế và do doanh nghiệp nước ngoài lập chứng từ giả, bà Nguyễn Thị Hoàng Thúy đưa ra khuyến nghị đối với doanh nghiệp Việt Nam để bảo toàn được hàng hóa cũng như tránh được nguy cơ trở thành nạn nhân các vụ lừa đảo.

Trước tiên, bà liệt kê một loạt hình thức lừa đảo hiện nay như mạo

danh các công ty của Bắc Âu để lừa đảo các đối tác nước ngoài; lập các website giả danh các công ty xuất khẩu có thật với đầu mối liên hệ là giả mạo; lừa đảo qua website ngân hàng giả mạo, lừa doanh nghiệp Việt Nam gửi bộ chứng từ gốc đến địa chỉ do tội phạm yêu cầu tại Na Uy và cho người theo dõi chứng từ, đón lõng nhận bộ chứng từ gốc để nhận hàng và không thực hiện thanh toán.

Bà Thúy cũng cho biết cảnh sát Na Uy đến nay đã nhận được báo cáo về 40 trường hợp lừa đảo trong thời gian qua, và con số thực tế còn lớn hơn. Hầu hết các trường hợp này, đối tượng lừa đảo thường không ở tại Na Uy nên cảnh sát cũng không can thiệp. Với các doanh nghiệp Việt Nam, để tránh nguy cơ trở thành nạn nhân bị lừa đảo, bà Nguyễn Thị Hoàng Thúy cho rằng các doanh nghiệp cần hợp tác thương mại với các công ty nước ngoài cần xác minh thẩm định doanh nghiệp, nhất là với các doanh nghiệp lần đầu giao dịch. Đối với các hợp đồng lớn, các doanh nghiệp cần giao dịch trực tiếp, tránh chỉ giao dịch qua internet. Đối với việc thanh toán, cần chọn phương án thanh toán đảm bảo an toàn như mở LC không

hủy ngang và yêu cầu ngân hàng kiểm tra tính xác thực của LC trước khi giao chứng từ.

Đối với các hợp đồng lớn, các doanh nghiệp nên thuê luật sư để soạn thảo hợp đồng một cách chặt chẽ. Các doanh nghiệp cũng cần tính đến phương án bảo lãnh thanh toán qua ngân hàng, mua bảo hiểm hàng hóa hoặc có thể sử dụng các dịch vụ logistics để giảm thiểu rủi ro. Ngoài ra, để giảm thiểu khả năng bị lừa đảo, khi trao đổi giao dịch, các doanh nghiệp Việt Nam nên đề nghị đối tác tiến hành thương nghị trực tuyến qua video và lưu lại bởi theo bà, các công ty có thật không ngại vấn đề này, còn đối tượng lừa đảo thường từ chối tiếp xúc lộ diện.

*(vietq.vn)*

## **EU SẼ ÁP DỤNG HAI ĐẠO LUẬT KIỂM SOÁT CÔNG NGHỆ MỚI NHẪM NÂNG CAO QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

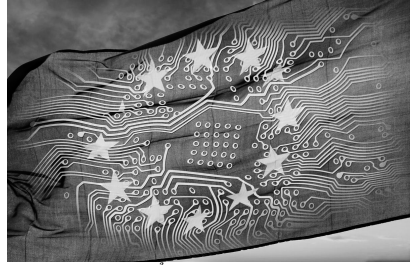
*Đạo luật sắp được thực thi của Liên minh châu Âu (EU) buộc các nền tảng kỹ thuật số và công ty công nghệ phải kiểm soát nội dung và cho người dùng nhiều quyền lựa chọn hơn. Những hệ thống khép kín đang triệt tiêu cạnh tranh, cũng*

*có độc quyền.*

Phần đầu tiên của các quy định mới là luật kiểm duyệt nội dung có tên gọi Đạo luật Dịch vụ kỹ thuật số (DSA) của EU sẽ áp dụng cho các công ty tìm kiếm và truyền thông xã hội lớn nhất bắt đầu từ cuối tháng 8. Vào đầu tháng 9, EU sẽ thông báo cho các công ty công nghệ biết dịch vụ nào của họ chịu sự chi phối của các quy định về cạnh tranh trong là Đạo luật Thị trường kỹ thuật số (DMA). Đạo luật sắp có hiệu lực của Liên minh châu Âu buộc các nền tảng kỹ thuật số và công ty công nghệ phải kiểm soát nội dung và cho người dùng nhiều quyền lựa chọn hơn. Những hệ thống khép kín đang triệt tiêu cạnh tranh, củng cố độc quyền.

Trước đó, người dùng iPhone chỉ có thể mua và cài ứng dụng từ cửa hàng của Apple, bất cứ ai tạo ra ứng dụng mới muốn bán cho người dùng iPhone cũng không có cách nào khác là thông qua cửa hàng của Apple. Đã dùng đồng hồ Galaxy thì hầu như bắt buộc phải mua điện thoại Samsung, máy tính Samsung. Hoặc Amazon môi giới bán hàng luôn luôn tìm cách ngăn cản bên mua bên bán gửi tin nhắn trực tiếp cho nhau. Những hành vi

đó nằm trong khuôn khổ điều chỉnh của Đạo luật Dịch vụ kỹ thuật số.



*Ảnh minh họa*

Bà Christel Schaldemose - Báo cáo viên về Đạo luật Dịch vụ kỹ thuật số cho biết: "Tôi có thể nói rằng, Internet và các nền tảng sẽ an toàn hơn, công bằng hơn và minh bạch hơn. Đối với doanh nghiệp, cạnh tranh sẽ lành mạnh hơn. Người tiêu dùng sẽ thấy an toàn hơn khi mua hàng, người tham gia mạng xã hội an toàn hơn khi thảo luận trên mạng. Nếu vi phạm, các công ty cung cấp dịch vụ và sản phẩm có thể bị phạt tới 6% doanh thu toàn cầu".

Ông Andreas Schwab - Báo cáo viên về Đạo luật thị trường kỹ thuật số cho rằng: "Đạo luật Thị trường kỹ thuật số sẽ mở ra một kỷ nguyên mới về luật công nghệ, nhờ việc thay đổi nghĩa vụ chứng minh. Chính các công ty công nghệ lớn sẽ phải chủ động chứng minh rằng họ tuân thủ luật pháp, chứ Ủy ban

châu Âu không còn phải mất công tìm kiếm lỗi sai của họ nữa".

Mặc dù các quy định mới chỉ áp dụng trong lãnh thổ Liên minh châu Âu nhưng tác động rồi sẽ lan rộng trên toàn cầu, do việc các quy định của Liên minh châu Âu thường là khuôn mẫu cho những khu vực khác. Ví dụ gần nhất là Quy định Bảo vệ dữ liệu cá nhân, áp dụng từ 5 năm trở lại đây, đang được nhiều nước bên ngoài Liên minh châu Âu sử dụng. EU đã tạo ra bước ngoặt lớn đầu tiên trong việc kiểm soát những tập đoàn công nghệ khổng lồ bằng luật về quyền bảo vệ riêng tư bắt đầu được thi hành vào năm 2018. Luật đó, được gọi là Quy định Bảo vệ dữ liệu chung (GDPR), đã thúc đẩy những thay đổi trong cách các công ty công nghệ xử lý thông tin cá nhân và truyền cảm hứng cho các luật tương tự ở những nơi khác. Hai luật mới của EU, DSA và DMA tập trung vào các nền tảng công nghệ lớn nhất. Các nhà phân tích cho rằng điều đó một phần là do GDPR áp đặt chi phí tuân thủ cao đối với nhiều doanh nghiệp nhỏ, khiến họ gặp bất lợi so với các đối thủ cạnh tranh có nguồn lực tốt hơn.

Các quan chức EU cho biết, họ

muốn thị trường kỹ thuật số trở nên công bằng và cởi mở hơn trong ngắn hạn và trung hạn. Họ cũng hy vọng các quy định mới sẽ giúp nuôi dưỡng các ý tưởng đột phá và có khả năng thách thức các công ty công nghệ lâu đời. Tiền phạt do vi phạm các quy tắc nội dung trực tuyến của DSA có thể lên tới 6% doanh thu toàn cầu của một công ty công nghệ và lên tới 20% nếu liên tục vi phạm các quy tắc cạnh tranh kỹ thuật số từ DMA. EU cũng có quyền buộc các công ty công nghệ phải chế nhỏ nếu họ liên tục vi phạm các quy tắc cạnh tranh.

*(tbtagi.angiang.gov.vn)*

## TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

### EU ban hành ngưỡng dư lượng thuốc trừ sâu có nicotine



*Ảnh minh họa*

Ngày 26 tháng 7, EU đăng công báo Quy định (EU) số 2023/1536, ngày 25 tháng 7 năm 2023, sửa đổi Phụ lục III của Quy định (EC) số



396/2005 về ngưỡng dư lượng nicotine có trong hoặc trên một số sản phẩm.

Theo đó, mức dư lượng tối đa chất nicotine chung trong hoặc trên một số sản phẩm rau, củ, quả, ngũ cốc là 0,01mg/kg; Tuy nhiên cũng có một số ngoại lệ như:

- MRL nicotin trong rose hip giảm từ 0,3 mg/kg xuống 0,2 mg/kg.

- Trong rau gia vị và hoa ăn được giảm từ 0,4 mg/kg xuống 0,1 mg/kg.

- Trong nấm dại (tươi) giảm từ 0,04 mg/kg xuống 0,02 mg/kg.

- Trong chè giảm từ 0,6 mg/kg xuống 0,5 mg/kg.

Quy định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 9 năm 2023, ngoại trừ điều 2 được áp dụng từ ngày 14 tháng 9 năm 2023.

(TH)

## MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 8/2023

### 1. Nước: Uruguay

- TB: G/TBT/N/URY/85

Nội dung: 67.160.10 - Đồ uống có cồn.

### 2. Nước: Botswana

- TB: G/TBT/N/BWA/165

Nội dung: 13.220.10 - Chữa cháy

- TB: G/TBT/N/BWA/166

Nội dung: 67.060 - Ngũ cốc, đậu và các sản phẩm từ ngũ cốc

- TB: G/TBT/N/BWA/169

Nội dung: 13.060.20 - Nước uống

- TB: G/TBT/N/BWA/167

Nội dung: 67.060 - Ngũ cốc, đậu và các sản phẩm từ ngũ cốc.

### 3. Nước: Liên minh Châu Âu

- TB: G/TBT/N/EU/1001

Nội dung: Bảo vệ môi trường (TBT); Bảo vệ đời sống hoặc sức khỏe động vật hoặc thực vật (TBT).

### 4. Nước: Ấn Độ

- TB: G/TBT/N/IND/289

Nội dung: 29.060.01 - Dây và cáp điện nói chung.

### 5. Nước: Uganda

- TB: G/TBT/N/UGA/1817

Nội dung: 67.060 - Ngũ cốc, đậu và các sản phẩm từ ngũ cốc.

### 6. Nước: Vương quốc Anh

- TB: G/TBT/N/GBR/65

Nội dung: Bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người (TBT).

### 7. Nước: Brazil

- TB: G/TBT/N/BRA/1491

Nội dung: 65.080 - Phân bón.

### 8. Nước: Mỹ

- TB: G/TBT/N/USA/2026

Nội dung: 03.120.20 - Chứng nhận sản phẩm và công ty. Đánh giá sự đồng nhất; 13.020 - Bảo vệ

môi trường; 13.040 - Chất lượng không khí; 19.040 - Kiểm nghiệm môi trường; 19.120 - Phân tích kích thước hạt. Sàng lọc; 25.180 - Lò công nghiệp; 77.140 - Sản phẩm sắt thép; 77.180 - Thiết bị dùng cho ngành luyện kim.

### 9. Nước: Phần Lan

- TB: G/TBT/N/FIN/87

Nội dung: 65.160 - Thuộc lá, sản phẩm thuộc lá và thiết bị liên quan.

### 10. Nước: Peru

- TB: G/TBT/N/PER/152

Nội dung: Bảo vệ sức khỏe hoặc sự an toàn của con người (TBT); Bảo vệ môi trường (TBT); Ngăn chặn các hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng (TBT).

(TH)

## TCĐLCL VÀ DOANH NGHIỆP

### VAI TRÒ CỦA TIÊU CHUẨN VÀ QUY CHUẨN KỸ THUẬT ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

*Theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật 2006, tiêu chuẩn là quy định về đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý dùng làm chuẩn để phân loại, đánh giá sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt*

*động kinh tế - xã hội nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đối tượng này. Tiêu chuẩn do một tổ chức công bố dưới dạng văn bản để tự nguyện áp dụng.*

Quy chuẩn kỹ thuật là quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phải tuân thủ để bảo đảm an toàn, vệ sinh, sức khoẻ con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi của người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác. Quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành dưới dạng văn bản để bắt buộc áp dụng.



*Ảnh minh họa.*

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày càng thể hiện vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Về hoạt động tiêu chuẩn, tính đến nay, hệ thống

tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam đã có hơn 13.000 TCVN, đứng đầu trong nhóm các nước ASEAN, trong đó, tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực trên 60%. Đây là kết quả đáng khích lệ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế đạt kết quả vượt bậc trong thập kỷ vừa qua.

Hệ thống TCVN được bổ sung về số lượng, nâng cao về mức độ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế/khu vực, bao quát đầy đủ hơn các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đặc biệt là lĩnh vực ưu tiên, các sản phẩm chủ lực của nền kinh tế sẽ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế.

Các TCVN trong một số lĩnh vực chủ lực, chiến lược như nông nghiệp hữu cơ, đô thị thông minh, sản xuất thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo, an ninh thông tin, biến đổi khí hậu, quản lý nguồn nước, xử lý chất thải, an toàn thực phẩm, cơ khí chế tạo... đã được ưu tiên soát xét, xây dựng trong thời gian qua trên cơ sở chủ yếu là chấp nhận các tiêu chuẩn quốc tế và khu vực giúp doanh nghiệp Việt nâng cao trình độ khoa học công nghệ, cập nhật

được các xu hướng mới của thế giới để tiếp cận và đáp ứng nhu cầu thị trường.

Còn đối với hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) cũng đã ban hành trên 800 QCVN trở thành công cụ quan trọng của hoạt động quản lý nhà nước nhằm ngăn chặn các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ kém chất lượng ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe, bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích doanh nghiệp và người tiêu dùng trước nguy cơ tiềm ẩn.

Thời gian tới, với sự thay đổi nhanh chóng của hệ thống tiêu chuẩn thế giới, để đảm bảo vị trí của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ Việt Nam tại thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản lý và nhu cầu của doanh nghiệp, thì yêu cầu bắt buộc là hệ thống TCVN, QCVN tiếp tục phải thay đổi.

Về phía các cơ quan quản lý nhà nước, cần rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến hệ thống tiêu chuẩn quốc gia nhằm thực thi hiệu quả các FTA mà Việt Nam đã và sẽ ký kết; tận dụng cơ hội phòng ngừa, giảm thiểu các thách thức do tranh chấp quốc tế, nhất là tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế. Đồng thời, tăng

cường tham gia vào hoạt động của các tổ chức tiêu chuẩn quốc tế hàng đầu, phát triển những mối quan hệ song phương với tổ chức tiêu chuẩn của nước ngoài khác...

Xã hội hóa công tác tiêu chuẩn là một trong các giải pháp được nhiều chuyên gia khuyến nghị thời gian gần đây. Điều này xuất phát từ việc xây dựng tiêu chuẩn phải có sự tham gia, xây dựng đầy đủ của các bên liên quan mà trong đó họ có lợi ích trong việc ban hành tiêu chuẩn. Bên cạnh đó, việc xã hội hóa công tác tiêu chuẩn sẽ giúp huy động nguồn lực về tài chính từ khu vực kinh tế tư nhân chứ không phải như hiện nay, việc xây dựng tiêu chuẩn chủ yếu lấy từ ngân sách nhà nước.

Theo đó, khu vực tư nhân, doanh nghiệp được khuyến khích từ việc tham gia các hoạt động của Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia; chủ động đề xuất xây dựng TCVN, tham gia mạnh mẽ vào quá trình xây dựng TCVN, xây dựng tiêu chuẩn quốc tế. Để làm được điều này, mỗi doanh nghiệp cũng cần nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng về tiêu chuẩn hóa nói chung và tiêu chuẩn hóa trong lĩnh vực chuyên ngành của doanh nghiệp nói riêng.

(vietq.vn)

## **DOANH NGHIỆP CẦN CHÚ TRỌNG HƯỚNG TỚI SẢN PHẨM XANH, TRUY XUẤT NGUỒN GỐC RÕ RÀNG**

*Người tiêu dùng hiện nay rất quan tâm đến những sản phẩm có tính bền vững và thân thiện với môi trường đòi hỏi các doanh nghiệp cần chú trọng hướng tới sản phẩm xanh, truy xuất nguồn gốc rõ ràng.*

Theo Ban Chỉ đạo Cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam, hiện nay, tại các quầy kệ trong hệ thống phân phối lớn, hàng Việt cũng đang chiếm tỷ lệ áp đảo so với hàng hoá nhập khẩu. Tuy nhiên, để hàng Việt chinh phục người tiêu dùng Việt, nhiều ý kiến cho rằng doanh nghiệp cần chú trọng hướng tới sản phẩm xanh, truy xuất nguồn gốc rõ ràng cũng như áp dụng thương mại điện tử trong hoạt động mua sắm.

Thực tế, ghi nhận trên thị trường cho thấy sức mua của người tiêu dùng với hàng Việt ngày càng tăng cao và có tới hơn 90% người tiêu dùng tự xác định khi mua hàng hóa sẽ ưu tiên dùng hàng Việt; 75% người tiêu dùng khuyên người thân trong gia đình, bạn bè nên mua hàng Việt; tỷ trọng hàng Việt tại các chợ chiếm trên 70%...

Riêng với địa bàn Hà Nội, qua

khảo sát một số siêu thị hàng Việt đang chiếm tỷ lệ áp đảo với 90 - 95%. Còn tại hệ thống siêu thị của doanh nghiệp nước ngoài... hàng Việt Nam cũng chiếm tỷ lệ từ 60 - 96%. Ngoài ra, tại kênh phân phối là các chợ, các cửa hàng tiện lợi, tỷ lệ hàng Việt Nam cũng từ 60% trở lên. Điều này đã cho thấy, nhận thức của người tiêu dùng đã thay đổi, không chỉ là sự vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" mà hiện tại, hàng Việt Nam đã trở thành lựa chọn không thể thiếu của người tiêu dùng Việt. Đặc biệt, hàng Việt không chỉ định danh ở thị trường nội địa mà còn vươn xa ra thế giới.



*Ảnh minh họa*

Cũng qua khảo sát cho thấy, sản phẩm của doanh nghiệp đạt hàng Việt Nam chất lượng cao được nhiều người mua chiếm 80%, có thương hiệu uy tín 60%, sản phẩm đa dạng chủng loại 47% hay giá bán cạnh tranh 39%. Ngoài ra, có trên 50% đánh giá doanh nghiệp có

nhiều sản phẩm mới hoặc được cải tiến trong năm qua. Đây là tín hiệu đáng mừng để doanh nghiệp nỗ lực hơn trong việc đáp ứng nhu cầu thị trường cũng như mong đợi của người tiêu dùng.

Ông Võ Phi Hải - Phó Giám đốc siêu thị Co.opmart chi nhánh Nha Trang cho biết, hàng Việt chiếm đến 90% cơ cấu hàng hóa của chi nhánh cũng như hệ thống. Các sản phẩm đều có xuất xứ rõ ràng, có các chứng nhận như hàng Việt chất lượng cao, sản phẩm OCOP... Hơn nữa, nhà cung cấp hàng Việt thay đổi mẫu mã các sản phẩm thường xuyên, thực hiện các chương trình khuyến mãi hằng tuần, hàng tháng, bộ nhận diện thương hiệu sản phẩm hàng Việt tốt, một số sản phẩm có khả năng cạnh tranh được so với hàng nước ngoài.

Do đó tới đây cần mở rộng và nâng cao chất lượng Cuộc vận động từ "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" sang "Hàng Việt chinh phục người Việt". Ngoài ra, tập trung giải pháp hỗ trợ, định hướng, giúp chuẩn hóa có truy xuất nguồn gốc những mặt hàng thiết yếu gắn liền với đời sống hằng ngày; xây dựng chuỗi thực phẩm an toàn, liên kết chặt chẽ, lưu thông hàng hóa hiệu quả

xuyên suốt từ hoạt động nuôi trồng, sản xuất đến phân phối. Mặt khác, hướng dẫn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử trong cung ứng, phân phối hàng hóa, tạo điều kiện cho người tiêu dùng tiếp cận hàng Việt nhanh chóng, thuận tiện.

Nhằm hỗ trợ và đồng hành cùng doanh nghiệp, đại diện Vụ Thị trường trong nước (Bộ Công Thương) cho biết: Tới đây, Bộ Công Thương sẽ tiếp tục triển khai hoạt động xúc tiến thương mại và ứng dụng thương mại điện tử trong mua sắm hàng Việt theo hình thức phù hợp với tình hình mới. Điều này nhằm nâng cao vị thế, chất lượng, sức cạnh tranh cho sản phẩm Việt Nam trong bối cảnh hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới, hướng tới hàng Việt chinh phục người Việt và tự hào sử dụng hàng Việt.

Các doanh nghiệp sản xuất cần thực hiện hoạt động đánh giá từ chuyên gia nội bộ hoặc bên thứ ba về kế hoạch hành động giảm phát thải và hiệu quả thực thi. Đồng thời, thay thế, giảm thiểu nhựa trong bao bì. Đầu tư, cam kết sử dụng năng lượng bền vững, thân thiện với môi trường.

Mặt khác, đầu tư, phát triển công

nghệ thu thập dữ liệu về mức độ phát thải. Ứng dụng công nghệ cảm biến, AI, tự động hóa để cải thiện chuỗi cung ứng nhằm giảm lãng phí nước, năng lượng và nguyên liệu.

Với các doanh nghiệp bán lẻ cần có ứng dụng cho phép khách hàng theo dõi tác động của giỏ hàng họ mua lên môi trường. Các nhà bán lẻ nên cung cấp nhiều sản phẩm chay, hữu cơ và các sản phẩm địa phương. Dán nhãn carbon trên sản phẩm và sử dụng xe điện để vận chuyển hàng hóa...

Đề xu hướng sử dụng, tiêu dùng nông sản sạch phát triển bền vững, hướng tới một cộng đồng khỏe mạnh, ông Nguyễn Minh Tiến, Giám đốc Trung tâm xúc tiến thương mại Nông nghiệp cho rằng, các cơ quan quản lý cần giám sát chặt chẽ chất lượng sản phẩm. Có các biện pháp nghiêm khắc đối với tình trạng làm hàng giả, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc xuất xứ, từ đó tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

Đồng thời thực hiện các giải pháp, chính sách nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ người tiêu dùng trong lĩnh vực quản lý chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản và an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt các

ơ chế, chính sách hỗ trợ cụ thể cho sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Hỗ trợ phát triển thương hiệu nông sản sạch. Bên cạnh đó, nâng cao năng lực đối với đơn vị sản xuất nông sản, tăng cường nghiên cứu, dự báo nhu cầu thị trường và cơ hội để điều chỉnh sản xuất theo hướng phù hợp đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và xu hướng, nhu cầu khách hàng.

Nâng cao năng lực sản xuất đáp ứng thị trường. Tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức kỹ năng tổ chức sản xuất và chuyển đổi tư duy sản xuất sản phẩm xanh, sạch, thân thiện môi trường; đổi mới về khoa học công nghệ chế biến, bảo quản; áp dụng các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình sản xuất đạt chuẩn.

(vietq.vn)

## **HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO: XÁC ĐỊNH TÂM NHÌN, CHIẾN LƯỢC, MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP**

*Đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp là yếu tố chính giúp tăng trưởng bền vững, thúc đẩy sự phát triển trong bối cảnh mới. Khả năng đổi mới sáng tạo của một doanh nghiệp bao gồm khả năng ứng phó*

*với các điều kiện thay đổi của bối cảnh, tìm kiếm cơ hội mới, tận dụng kiến thức, sự sáng tạo của mọi người trong doanh nghiệp và phối hợp các bên liên quan bên ngoài.*

Các quá trình và hoạt động hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp có thể được quản lý trong một hệ thống thống nhất được gọi là Hệ thống quản lý đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp (Innovation Management System, IMS). Theo đó, Ủy ban Kỹ thuật ISO TC279 đã xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn mới về Hệ thống quản lý đổi mới sáng tạo (IMS) với sự tham gia, đóng góp của hơn 40 quốc gia vào việc phát triển bộ tiêu chuẩn này.



*Ảnh minh họa.*

IMS hướng dẫn doanh nghiệp xác định tâm nhìn, chiến lược, chính sách và mục tiêu đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, trên cơ sở đó thiết lập quy trình cần thiết để đạt được mục tiêu đặt ra. IMS giúp

doanh nghiệp tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận, tăng khả năng cạnh tranh; giảm chi phí, tăng năng suất và hiệu quả sử dụng tài nguyên; cải thiện tính bền vững và nâng cao “khả năng phục hồi”; tăng sự hài lòng của khách hàng và các bên liên quan; duy trì danh mục đầu tư về đổi mới sáng tạo; nâng cao uy tín và định giá của doanh nghiệp...

Trong đó, một trong những yếu tố cơ bản của hệ thống IMS chính là đánh giá hiệu suất đổi mới sáng tạo. Cụ thể, doanh nghiệp cần theo dõi và đo lường các chỉ số hiệu suất đổi mới sáng tạo. Các chỉ số hiệu suất đổi mới sáng tạo được thể hiện ở các yêu cầu sau:

Các chỉ số liên quan đến đầu vào (số lượng ý tưởng, số sáng kiến đổi mới sáng tạo, tiềm năng tạo ra giá trị của ý tưởng, tri thức, hiểu biết mới, nguồn lực, năng lực...). Các chỉ số liên quan đến hoạt động (hiệu suất của hoạt động thử nghiệm, số lượng, tỷ lệ nhân viên, người quản lý hoặc người dùng tham gia, hiệu quả của hoạt động hợp tác, hiệu quả áp dụng các công cụ và phương pháp mới, thời gian thu lợi nhuận, thời gian tiếp thị, giá trị thương hiệu...).

Các chỉ số liên quan đến đầu ra (số lượng, tỷ lệ ý tưởng được thực

hiện, lợi ích thu được đầu tư đổi mới sáng tạo, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, thị phần, tỷ lệ chấp nhận của người dùng, sự hài lòng của người dùng, tốc độ lan tỏa của hoạt động đổi mới sáng tạo, lợi ích xã hội, tiết kiệm chi phí, giá trị hình ảnh của doanh nghiệp...).

Các chỉ số hiệu suất đổi mới sáng tạo được áp dụng ở cấp độ hệ thống được đánh giá và cải thiện trong các điều kiện thích hợp. Doanh nghiệp đánh giá các yếu tố của IMS, tương tác của các yếu tố này cũng như kết quả triển khai IMS trong doanh nghiệp. Doanh nghiệp sử dụng các chỉ số theo dõi, đo lường, phân tích và đánh giá với doanh nghiệp khác khi theo dõi và đánh giá hiệu suất.

Việc áp dụng các công cụ và phương pháp theo dõi, đo lường, phân tích và đánh giá sẽ phụ thuộc vào bối cảnh của doanh nghiệp, cũng như tầm nhìn của doanh nghiệp trong việc cải thiện hiệu suất đổi mới sáng tạo.

Kết quả phân tích được sử dụng để đánh giá mức độ hiểu biết về bối cảnh của doanh nghiệp; mức độ cam kết lãnh đạo; hiệu quả thực hiện các hoạt động; hiệu quả của chiến lược đổi mới sáng tạo; hiệu lực, hiệu quả quy trình hỗ trợ đổi



mới sáng tạo; chia sẻ kiến thức thành công và thất bại; các yếu tố cải tiến IMS...

(vietq.vn)

## **BẢO VỆ DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI TIÊU DÙNG KHỎI VẤN NẠN HÀNG GIẢ, HÀNG NHÁI QUA GIẢI PHÁP XÁC THỰC HÀNG CHÍNH HÃNG QR CODE**

Để đẩy lùi vấn nạn hàng giả và hàng nhái hiện nay, các cơ quan chức năng nên tăng cường giám sát thị trường, kiểm tra cơ sở sản xuất và kinh doanh để phát hiện và ngăn chặn các hoạt động hàng giả, hàng nhái. Đồng thời, cần tăng cường hình thức giám sát trực tuyến để phát hiện và xử lý các hoạt động trên mạng liên quan đến hàng giả, hàng nhái.

Bên cạnh đó, chống lại vấn nạn hàng giả, hàng nhái là một cuộc chiến toàn cầu. Chính phủ và các cơ quan chức năng cần hợp tác với các quốc gia khác, đặc biệt là các quốc gia sản xuất hàng giả, hàng nhái, để truy tìm nguồn gốc và chặn đứng chuỗi cung ứng.

Đối với người tiêu dùng, để đấu tranh chống hàng giả, mà cũng là để tự bảo vệ mình, người tiêu dùng trước hết cần nâng cao nhận thức

để có được thông tin chính xác về tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; nội dung giao dịch hàng hóa, dịch vụ; nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá; hoá đơn, chứng từ, tài liệu liên quan đến giao dịch và thông tin cần thiết khác về hàng hóa, dịch vụ mà người tiêu dùng đã mua, sử dụng.



Ảnh dán tem giải pháp xác thực hàng chính hãng truyxuat.gov.vn của sản phẩm rượu Gò

Ngoài ra, cuộc chiến chống hàng giả, hàng nhái, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ, hàng kém chất lượng sẽ đạt hiệu quả cao hơn nếu biết cách áp dụng công nghệ tiên tiến, như mã vạch, mã QR, công nghệ blockchain, để giám sát nguồn gốc và chứng thực sản phẩm....

Theo Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 645/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 15 tháng 5 năm 2020; Thực hiện “Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng

hóa giai đoạn đến 2025, định hướng đến năm 2030” thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công thương theo Quyết định số 1978/QĐ-BCT ngày 28/7/2020, vừa qua Trung tâm Tin học và Công nghệ số (Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số) đã giới thiệu đến doanh nghiệp và người dùng giải pháp xác thực hàng chính hãng TRUYXUAT.GOV.VN. Đây là một trong những giải pháp truy xuất nguồn gốc nhằm bảo vệ người tiêu dùng, đảm bảo tính chính xác và xác thực sản phẩm.

Giải pháp xác thực hàng chính hãng truyxuat.gov.vn giúp doanh nghiệp quản lý và thiết lập thông tin tem chống giả toàn diện. Với hệ thống tạo tem và thiết lập thông tin giới hạn lượt quét, mã QRcode trên tem là QRcode biến đổi, tem trên từng sản phẩm hoàn toàn khác nhau dù thuộc cùng một lô sản xuất cũng không giống nhau, thông tin sản phẩm sau khi quét sẽ thể hiện đầy đủ nhà máy sản xuất, kho, nhà phân phối, ngày sản xuất, hạn sử dụng, doanh nghiệp có thể lựa chọn tách nhỏ lô tem để dễ dàng quản lý, lựa chọn thời điểm kích hoạt tem và giới hạn sử dụng của sản phẩm.

Với tính năng này, người dùng sẽ

có thể đối chiếu thông tin sản phẩm, kiểm tra tính chính xác của thông tin trên nhãn dán và thông tin được nhà sản xuất, nhà phân phối cung cấp.

Doanh nghiệp có thể tối ưu vận hành, chủ động chống giả cho sản phẩm của mình do hệ thống sẽ báo cáo tự động số lượt quét, khu vực, thời gian quét, lịch sử quét tem, giúp khóa tem từ xa trên hệ thống khi phát hiện có hàng giả. Doanh nghiệp có thể dễ dàng phân lô tem khi chưa muốn in hết, đối với từng sản phẩm sẽ hiển thị trạng thái sản phẩm. Từ đó, giải pháp xác thực hàng chính hãng truyxuat.gov.vn góp phần gia tăng thương hiệu doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tạo được niềm tin đến với khách hàng, giúp hạn chế và bài trừ hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, giúp bảo vệ thương hiệu, khẳng định vị thế của doanh nghiệp trên thị trường, giúp doanh nghiệp quản lý được sản phẩm của mình và chất lượng sản phẩm một cách tốt hơn. Đồng thời có thể chia sẻ dữ liệu thời gian cho các nhà nhập khẩu hoặc đối tác thu mua, giúp họ yên tâm hơn khi lựa chọn sản phẩm, nâng cao tính cạnh tranh.

Doanh nghiệp cũng vì thế mà có

thể giảm được chi phí truyền thông chống giả cũng như xử lý khủng hoảng do thương hiệu bị giả mạo đồng thời có thể xây dựng những chiến lược Marketing hiệu quả dựa trên các thông tin gửi về hệ thống.

Tuy nhiên, để đảm bảo hiệu quả của giải pháp xác thực hàng chính hãng QRcode truyxuat.gov.vn, việc triển khai và quản lý hệ thống cần phải được thực hiện một cách nghiêm túc và thông suốt, doanh nghiệp và cơ quan quản lý cần phối hợp chặt chẽ để đảm bảo tính toàn vẹn và đáng tin cậy của thông tin truy xuất sản phẩm.

(moit.gov.vn)

## **QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG XĂNG DẦU THEO QUY CHUẨN NÀO?**

*Sản phẩm xăng, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu sinh học sản xuất, pha chế, nhập khẩu và phân phối phải đáp ứng các quy định tại quy chuẩn QCVN 01:2022/BKHCN trước khi lưu thông trên thị trường.*

Theo đó, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học (QCVN 01:2022/BKHCN) quy định mức giới hạn đối với các chỉ tiêu kỹ thuật liên quan đến an toàn: sức khỏe, môi trường và các yêu cầu về

quản lý chất lượng đối với các loại xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học, bao gồm: Xăng không chì, xăng E5, xăng E10; Nhiên liệu điêzen, nhiên liệu điêzen B5; Nhiên liệu sinh học gốc: Etanol nhiên liệu không biến tính, etanol nhiên liệu biến tính và nhiên liệu điêzen sinh học gốc B100.

Các nhiên liệu trong Quy chuẩn kỹ thuật này có mã HS được quy định trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022.

Quy chuẩn kỹ thuật này không áp dụng đối với các loại nhiên liệu sử dụng trong ngành hàng không và mục đích quốc phòng. Quy chuẩn kỹ thuật này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc nhập khẩu, sản xuất, pha chế, phân phối và bán lẻ các loại xăng, nhiên liệu điêzen và nhiên liệu sinh học tại Việt Nam.

Về quy định quản lý, xăng không chì, xăng E5, xăng E10, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu điêzen B5, etanol nhiên liệu biến tính, etanol nhiên liệu không biến tính, nhiên liệu điêzen sinh học gốc sản xuất,

pha chế trong nước phải được công bố hợp quy phù hợp quy định liên quan tại các khoản 2.1, 2.2, 2.3 Mục 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này trước khi đưa ra lưu thông trên thị trường.



*Ảnh minh họa*

Việc công bố hợp quy xăng không chì, xăng E5, xăng E10, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu điêzen B5, etanol nhiên liệu biến tính, etanol nhiên liệu không biến tính, nhiên liệu điêzen sinh học gốc sản xuất, pha chế trong nước phù hợp với các quy định kỹ thuật tại Mục 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (sau đây viết tắt là Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN), Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và

Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 (viết tắt là Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN) và Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN ngày 10/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ (viết tắt là Thông tư số 06/2020/TT-BKHCN).

Căn cứ để công bố hợp quy là kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định trong lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (viết tắt là Nghị định số 74/2018/NĐ-CP), Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều

kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành (viết tắt là Nghị định số 154/2018/NĐ-CP).

Xăng không chì, xăng E5, xăng E10, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu điêzen B5, etanol nhiên liệu biến tính, etanol nhiên liệu không biến tính, nhiên liệu điêzen sinh học gốc nhập khẩu phải được kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu phù hợp với quy định tại Mục 2 của Quy chuẩn kỹ thuật này trước khi lưu thông trên thị trường. Việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP và Thông tư số 06/2020/TT-BKHHCN.

Căn cứ để kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu là kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận được chỉ định trong lĩnh vực hoạt động theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP hoặc được thừa nhận theo quy định của Thông tư số 27/2007/TT-BKHHCN ngày 31/10/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc ký kết và thực hiện các Hiệp

định và thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau kết quả đánh giá sự phù hợp.

Thử nghiệm phục vụ việc chứng nhận, thanh tra, kiểm tra chất lượng xăng không chì, xăng E5, xăng E10, nhiên liệu điêzen, nhiên liệu điêzen B5, etanol nhiên liệu biến tính, etanol nhiên liệu không biến tính, nhiên liệu điêzen sinh học gốc phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật này phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định tại Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, Nghị định số 154/2018/NĐ-CP.

(*tbtagi.angiang.gov.vn*)

## THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

### **TIÊU CHUẨN ISO 56002:2019 VỀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO: NÂNG CAO GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP**

*Tiêu chuẩn ISO 56002:2019 thuộc bộ tiêu chuẩn ISO 56000 về Hệ thống quản lý đổi mới sáng tạo (IMS), trong đó tiêu chuẩn này cung cấp hướng dẫn về việc thiết lập, triển khai, bảo trì và cải tiến liên tục IMS để áp dụng trong tất cả tổ chức, doanh nghiệp.*

Đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp là yếu tố chính giúp tăng trưởng bền vững, thúc đẩy sự phát

triển của doanh nghiệp trong bối cảnh mới. Khả năng đổi mới sáng tạo của một doanh nghiệp bao gồm khả năng ứng phó với các điều kiện thay đổi của bối cảnh, tìm kiếm cơ hội mới, tận dụng kiến thức, sự sáng tạo của mọi người trong doanh nghiệp và phối hợp các bên liên quan bên ngoài. Hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp sẽ hiệu quả hơn nếu tất cả yếu tố tương tác được quản lý như một hệ thống trong doanh nghiệp.

Theo đó, Ủy ban Kỹ thuật ISO TC279 đã xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn mới về Hệ thống quản lý đổi mới sáng tạo (IMS) với sự tham gia, đóng góp của hơn 40 quốc gia vào việc phát triển bộ tiêu chuẩn này. Bộ tiêu chuẩn ISO 56000 gồm 7 nhóm tiêu chuẩn, với 8 nguyên tắc quản lý đổi mới sáng tạo giúp doanh nghiệp thu được các lợi ích từ hoạt động đổi mới sáng tạo. Tiêu chuẩn ISO 56002:2019 thuộc bộ tiêu chuẩn ISO 56000.

Tiêu chuẩn ISO 56002:2019 cung cấp hướng dẫn về việc thiết lập, triển khai, bảo trì và cải tiến liên tục IMS để áp dụng trong tất cả tổ chức, doanh nghiệp. Hướng dẫn chung này dự kiến sẽ được áp dụng cho tất cả tổ chức, doanh nghiệp

với các loại hình đổi mới sáng tạo. Ví dụ: sản phẩm, dịch vụ, quá trình, mô hình kinh doanh và tổ chức...

Một tổ chức, doanh nghiệp có thể thực hiện đổi mới sáng tạo hiệu quả. Đặc biệt, hoạt động đổi mới sáng tạo sẽ hiệu quả hơn nếu tất cả yếu tố tương tác khác được quản lý như một hệ thống. IMS hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp (đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ) xác định tầm nhìn, chiến lược, chính sách và mục tiêu đổi mới sáng tạo của tổ chức, doanh nghiệp, đồng thời thiết lập các quá trình hỗ trợ cần thiết để đạt được kết quả mong muốn.



*Ảnh minh họa*

Những lợi ích tiềm năng của việc triển khai IMS theo ISO 56002:2019 gồm: Tăng trưởng, tăng doanh thu, lợi nhuận và khả năng cạnh tranh; Giảm chi phí và chất thải, tăng năng suất và hiệu quả sử dụng các nguồn lực; Tăng sự hài lòng của người tiêu dùng, khách

hàng, công dân và các lợi ích xã hội; Thực hiện đầu tư, đổi mới sáng tạo bền vững; Tăng cường phân cấp, trao quyền trong doanh nghiệp; Tăng khả năng thu hút tài trợ, đối tác và cộng tác viên; Nâng cao uy tín và giá trị doanh nghiệp; Tăng cường năng lực tuân thủ các quy định và các yêu cầu.

(vietq.vn)

## **DOANH NGHIỆP ÁP DỤNG ISO 9001:2015: KIỂM SOÁT RỦI RO, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

*ISO 9001:2015 có thể áp dụng đối với mọi tổ chức, doanh nghiệp không phân biệt loại hình, phạm vi, quy mô hay sản phẩm dịch vụ cung cấp. Tiêu chuẩn được sử dụng cho các mục đích chứng nhận, theo yêu cầu của khách hàng, cơ quan quản lý hoặc đơn thuần là để nâng cao chất lượng sản phẩm, hiệu quả hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp.*



ISO 9001:2015 đưa ra các chuẩn

mục xây dựng HTQL chất lượng một cách khoa học để kiểm soát rủi ro, ngăn ngừa sai lỗi, sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ với chất lượng thỏa mãn các yêu cầu và mong đợi của khách hàng một cách ổn định.

Các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện có hiệu lực HTQL chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2015 có thể đạt được các lợi ích sau đây: Giúp tổ chức, doanh nghiệp xây dựng quy trình chuẩn để thực hiện và kiểm soát công việc; Phòng ngừa sai lỗi, giảm thiểu công việc làm lại, từ đó nâng cao năng suất, hiệu quả làm việc; Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn trong tổ chức; Hệ thống văn bản quản lý chất lượng là phương tiện đào tạo, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm; Giúp cải tiến thường xuyên chất lượng các quá trình và sản phẩm, dịch vụ; Tạo nền tảng vững chắc để xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp; Nâng cao uy tín, hình ảnh của tổ chức, doanh nghiệp.

Việc doanh nghiệp đạt được Chứng chỉ phù hợp Tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2015 là lợi thế cạnh tranh rất lớn so với các đối thủ trong việc quảng bá hình ảnh, thương hiệu và chất lượng sản

phẩm, dịch vụ. Chứng chỉ ISO cũng là cơ hội để khách hàng có thể nhận được các gói đầu thầu vào các công trình/doanh nghiệp lớn, vì hiện nay ngoài quy định của nhiều gói đầu thầu nhà nước, rất nhiều Tổng công ty hoặc doanh nghiệp yêu cầu đối tác của mình phải đạt được chứng chỉ ISO thì mới đồng ý mua, tiếp nhận sản phẩm hoặc dịch vụ.

Về chất lượng sản phẩm/dịch vụ, doanh nghiệp đạt chứng chỉ ISO 9001:2015 nghĩa là đã thiết lập được hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, đó như một lời cam kết chất lượng đối với khách hàng và đối tác. Từ đó xây dựng niềm tin, tạo dựng thương hiệu bằng chính chất lượng sản phẩm mà mình mang lại.

Khi áp dụng ISO 9001:2015, các quy trình và hướng dẫn thực hiện công việc được chuẩn hóa. Trong đó, các cán bộ quản lý và nhân viên trong nội bộ doanh nghiệp sẽ hiểu rõ công việc của mình phải làm gì, hiểu rõ trách nhiệm và quyền hạn của mình dẫn đến ổn định quá trình sản xuất/cung cấp dịch vụ và tạo ra sản phẩm hoặc dịch vụ có chất lượng ổn định, giảm sai lỗi, phế phẩm và hỏng hóc.

Khi áp dụng ISO 9001:2015, vẫn

đề nhận thức, rủi ro và cơ hội đối với từng doanh nghiệp sẽ được nâng cao và thành một yêu cầu bắt buộc tuân thủ. Do đó tăng cường khả năng nhận thức được với các rủi ro, ứng phó kịp thời với các rủi ro, sự cố trong từng doanh nghiệp.

ISO 9001:2015 nằm trong ISO 9001 ra đời từ năm 1987, với tên gọi “ISO 9001:1987 - Mô hình đảm bảo chất lượng trong thiết kế/triển khai, sản xuất, lắp đặt và dịch vụ kỹ thuật” đặt nền tảng đầu tiên cho các tiêu chuẩn của tổ chức ISO. Phiên bản này, nội dung tập trung vào các quy trình, thủ tục.

Trước sự phát triển của ngành quản lý chất lượng, ISO 9001:1987 dần không còn phù hợp và cần được sửa đổi. Năm 1994, phiên bản “ISO 9001:1994 – Hệ thống chất lượng - Mô hình đảm bảo chất lượng trong thiết kế, triển khai, sản xuất, lắp đặt và dịch vụ kỹ thuật” được ban hành. Trong lần sửa đổi này, ISO 9001 xây dựng các điều khoản đảm bảo chất lượng dựa trên hành động phòng ngừa, thay vì chỉ kiểm tra chất lượng sản phẩm cuối cùng, bằng chứng về việc tuân thủ quy trình.

Và từ đây, thuật ngữ “Hệ thống chất lượng” được sử dụng trong tên gọi của các tiêu chuẩn ISO 9001



nhằm thể hiện, nhấn mạnh ý tưởng đảm bảo chất lượng.

Hai năm sau năm 1996, ISO 14001 - Hệ thống quản lý môi trường được ra đời, với mục đích đảm bảo sự phát triển bền vững trong từng quốc gia, khu vực và quốc tế, giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường đang nhức nhối. Năm 2000 là bước tiến mới trong sự phát triển của tiêu chuẩn ISO 9001 khi tổ chức ISO hợp nhất 3 tiêu chuẩn ISO 9001:1994, ISO 9002:1994 và ISO 9003:1994 thành một tiêu chuẩn “ISO 9001:2000 - Hệ thống quản lý chất lượng - Các yêu cầu”.

(vietq.vn)

## VĂN BẢN PHÁP LUẬT

### SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

*Bộ Công Thương đang lấy ý kiến nhân dân đối với dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29/11/2019 quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại.*

Bộ Công Thương cho biết, sau thời gian tổ chức thực thi, Thông tư 37/2019/TT-BCT là văn bản quy

phạm pháp luật có cơ sở pháp lý rõ ràng trong việc xử lý các hồ sơ đề nghị và việc quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại một cách kịp thời, hợp lý, đúng quy định, bảo đảm hiệu quả của biện pháp trên thực tế.

Tuy nhiên, trong quá trình rà soát nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật phòng vệ thương mại nói chung và Thông tư 37/2019/TT-BCT nói riêng, Bộ Công Thương nhận thấy một số vấn đề cần sửa đổi trong quy định về việc quyết định miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại tại Thông tư 37/2019/TT-BCT để phù hợp với yêu cầu của thực tiễn. Cụ thể:

Về phạm vi, thành phần Hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, Thông tư 37/2019/TT-BCT đang quy định thành phần hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại thiếu cụ thể, tách bạch để cá nhân, tổ chức đề nghị miễn trừ có thể hiểu rõ nghĩa vụ cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin trong hồ sơ. Thực tế nộp hồ sơ đề nghị miễn trừ cho thấy cá nhân, tổ chức đề nghị thường nộp thiếu thành phần hồ sơ do hiểu không đúng về danh mục, thành phần hồ sơ.

Thông tư sửa đổi bổ sung đề xuất quy định nhằm làm rõ và chi tiết các đầu mục hồ sơ cần cung cấp, là các tài liệu, hồ sơ bắt buộc, có sẵn của doanh nghiệp liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và thủ tục miễn trừ, không làm mất thời gian, phiền hà cho doanh nghiệp, không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.



*Ảnh minh họa*

Về thủ tục kiểm tra sau miễn trừ và chế tài xử lý vi phạm: Thực tiễn công tác kiểm tra sau miễn trừ thời gian qua cho thấy nhiều doanh nghiệp không tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của Thông tư 37/2019/TT-BCT nhưng thủ tục kiểm tra sau miễn trừ và chế tài xử lý vi phạm theo Thông tư này chưa cụ thể và chưa đủ giáo dục và răn đe. Cần bổ sung chế tài tương ứng với việc không tuân thủ/tuân thủ không đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định, sẽ thiết kế các chế tài như: Thu hồi quyết định hưởng miễn trừ, không xem xét cho tiếp

tục hưởng miễn trừ trong thời gian cụ thể hoặc cho đến khi biện pháp phòng vệ thương mại đang được áp dụng chấm dứt, yêu cầu cơ quan hải quan truy thu thuế đối với một phần/toàn bộ hàng hóa đã được hưởng miễn trừ.

Về thời hạn miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, quy định về thời hạn miễn trừ tại Thông tư 37/2019/TT-BCT hiện nay có thể gây hiểu lầm trong một số trường hợp khi giải thích về câu chữ.

Từ đó đặt ra yêu cầu làm rõ quy định về thời hạn miễn trừ, trong đó thống nhất khoảng thời gian tối đa cho một lần cấp miễn trừ căn cứ theo hồ sơ đề nghị miễn trừ của doanh nghiệp và không giới hạn số lần cấp miễn trừ bổ sung nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp cũng như bảo đảm hiệu quả của biện pháp phòng vệ thương mại trên thực tế.

Trên cơ sở pháp lý nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư 37/2019/TT-BCT cho phù hợp với thực tế là hết sức cần thiết và cấp bách.

### **Nội dung cơ bản cần sửa đổi về các biện pháp phòng vệ thương mại**

Dự thảo sửa đổi, bổ sung đối với

9 điều khoản của Thông tư 37/2019/TT-BCT như sau:

1- Sửa đổi khoản 5 Điều 6 về bên liên quan trong vụ việc điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.

2- Sửa đổi, bổ sung Điều 11 về thời hạn miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.

3- Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 13 về tiêu chí xem xét và hình thức miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại.

4- Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm i khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 14 về hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại và Hồ sơ miễn trừ bổ sung.

5- Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 về Nộp và theo dõi hồ sơ đề nghị miễn trừ.

6- Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 16 về thông báo tiếp nhận Hồ sơ miễn trừ và yêu cầu Hồ sơ đề nghị miễn trừ bổ sung.

7- Sửa đổi, bổ sung Điều 20 về nghĩa vụ nộp Báo cáo định kỳ.

8- Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 23 về kiểm tra sau miễn trừ.

9- Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 26 về thu hồi quyết định miễn trừ.

(tcvn.gov.vn)

## **BAN HÀNH TIÊU CHUẨN QUỐC GIA VỀ YÊU CẦU THIẾT KẾ HỆ THỐNG CHỮA CHÁY BẰNG BỘT**

*Nhằm đảm bảo an toàn và chất lượng về các thiết bị phòng cháy chữa cháy, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành tiêu chuẩn TCVN 13877-2:2023 “Phòng cháy chữa cháy – Hệ thống chữa cháy bằng bột – Phần 2: Yêu cầu thiết kế”.*

Ngày 31/7/2023, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 1626/QĐ-BKH-CN về việc công bố 04 tiêu chuẩn quốc gia; trong đó có TCVN 13877-2:2023 “Phòng cháy chữa cháy – Hệ thống chữa cháy bằng bột – Phần 2: Yêu cầu thiết kế”.

TCVN 13877-2:2023 áp dụng đối với các hệ thống chữa cháy cố định bằng bột trang bị cho nhà và công trình xây dựng cũng như các khu vực nguy hiểm cháy ngoài trời; không áp dụng đối với các hệ thống chữa cháy cố định bằng bột có bình chứa áp suất cố định và các hệ thống thiết kế sẵn có lượng chất chữa cháy lên đến 150 kg, hệ thống đường vòi và giám sát chữa cháy bằng bột, các khu vực có nguy cơ nổ, động đất hoặc có điều kiện môi trường đặc biệt như hàng hải, khai

thác mủ, hàng không hoặc có khả năng xảy ra đám cháy loại D.



TCVN 13877-2:2023 đưa ra các yêu cầu cụ thể về việc bố trí bình chữa bột và bình chữa khí đẩy, thiết kế hệ thống đường ống, hệ thống phát hiện, vận hành và điều khiển, các yêu cầu an toàn cho người trong sử dụng, vận hành hệ thống, cũng như hướng dẫn tính toán cụ thể đối với hệ thống chữa cháy theo thể tích và hệ thống chữa cháy bề mặt.

Chất chữa cháy bột không dẫn điện có thể sử dụng để chữa cháy hiệu quả đối với các đám cháy thiết bị điện; tuy nhiên khi thiết kế, trang bị hệ thống chữa cháy bằng bột cần lưu ý chất chữa cháy bột cũng có tính hút ẩm cao và khả năng ăn mòn gây hỏng hóc các thiết bị của hệ thống kỹ thuật và máy móc.

Được biết, bột chữa cháy là chất chữa cháy dạng bột, không cháy, có ký hiệu loại nào thì chỉ định dập tắt đám cháy loại đó có hiệu quả

(như bột ABC, BC, AB). Bên trong bột chữa cháy thì có đến 80% là  $\text{NaHCO}_3$ . Những thành phần trong một bình chữa cháy dạng bột gồm khí đẩy và bột chữa cháy. Khí đẩy là khí trơ không cháy, không dẫn điện ở điện áp dưới 50kV, thường là  $\text{N}_2, \text{CO}_2, \dots$

Ưu điểm nổi bật của loại này là có giá thành khá rẻ, sử dụng đơn giản, đảm bảo an toàn. Đặc điểm nổi bật của bình chữa cháy dạng bột khô là có đồng hồ đo áp suất cùng với đó là dây loa có đầu phun nhỏ. Tuy nhiên, chất chữa cháy trong bình là loại bột mịn với công thức hoá học là  $\text{NaHCO}_3$  thuộc dạng muối nên sau khi xịt có thể bám trên các thiết bị và làm hư hỏng thiết bị, đặc biệt là các thiết bị điện tử.

(vietq.vn)

## CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

### CẢNH GIÁC VỚI ĐỒ CHAY NẤU SẴN KHÔNG ĐƯỢC QUẢN LÝ VỀ CHẤT LƯỢNG

*Theo phong tục, tháng 7 là tháng Vu lan báo hiếu nên trong tháng này mọi người thường chuẩn bị những mâm lễ cúng để thờ tổ tiên. Ngày nay xu hướng ăn chay, cúng*

đồ chay ngày càng nhiều. Bởi vậy, vào những dịp đặc biệt như ngày lễ Vu lan báo hiếu, thị trường thực phẩm chay gia tăng.

Nếu như trước đây, việc tìm mua đồ ăn chay khá khó khăn khi ít cửa hàng bày bán thì giờ đáp ứng thị hiếu, hầu như các quầy tạp hóa, quầy thực phẩm ở chợ dân sinh hay các siêu thị... đều bán đồ chay. Thời điểm này tại các chợ truyền thống, siêu thị, nhiều sản phẩm đồ chay như nem chay, lẩu chay... được bán khá nhiều.

Ngoài ra, các loại gia vị để chế biến đồ chay như phở, dưa món, viên gia vị nấu hủ tiếu, hạt nêm, chao... cũng bán khá chạy. Các tiểu thương chia sẻ, càng đến ngày Rằm, lượng người dân đi mua sắm lễ càng tăng.

Chị Nguyễn Thị Thương – một tiểu thương bán đồ chay cho biết: "Đồ chay được mọi người mua nhiều vào dịp mừng 1, ngày rằm âm lịch hàng tháng, nhưng được mùa nhất vẫn là dịp lễ Vu lan. Thực phẩm chay cũng phong phú đủ món như các món ăn bình thường. Nếu như trước đây, món ăn chay chỉ đơn giản là các loại món rau củ quả luộc, đậu phụ hay món giả mặn đơn giản là giò lụa... thì nay mọi người có thể làm một

mâm cỗ chay đủ các món đầy đặn với nem, giò, chả, thịt, cá, tôm chay... Giá bán thực phẩm chay tùy loại dao động từ vài chục ngàn tới vài trăm ngàn mỗi kg".



Các mặt hàng chay đa dạng, phong phú với giá cả hợp như: bánh bao chay từ 3.000 - 5.000 đồng/chiếc; nem chay từ 60.000 - 70.000 đồng/kg; gà chay từ 70.000 - 100.000 đồng/con; giò nạc, giò bò, giò nấm từ 60.000 - 90.000 đồng/kg; cá, tôm chay từ 100.000 - 300.000 đồng/kg...; sườn non, bong bóng cá, thịt bò... giá trên dưới 30.000 đồng/100gram. Đồ ăn liền như các loại lẩu, cá mè sốt cà, cánh gà rang me, thịt kho hột vịt, gà tiềm thuốc bắc, bò kho, canh khổ qua dồn thịt, cơm chiên hải sản... giá trên dưới 70.000 đồng/hộp, khay.

Tìm hiểu tại một số hệ thống siêu thị như Big C, Aeon Mall Hà Đông, siêu thị Hapro, Co.op Mart,... cho thấy, nhiều sản phẩm đồ chay mang thương hiệu Việt

được các doanh nghiệp tung ra với giá khá rẻ.

Các đơn vị cũng đồng loạt tổ chức chương trình khuyến mại, giảm giá từ 15 - 20% thực phẩm chay nhằm kích cầu người mua. Giá các thực phẩm chay phù hợp như: há cảo chay 62.000 - 66.000 đồng/kg, gà chay 70.000 - 100.000 đồng/con; giò nạc, giò bò, giò nấm 60.000 - 100.000 đồng/kg; cơm cháy, cơm gạo lứt sấy 30.000 - 70.000 đồng/gói 150 - 200 gram....

Ngoài sản phẩm khô, sản phẩm chay đông lạnh như lẩu Thái, cá bóng kho tiêu, xúc xích tôm, giò chả, há cảo... cũng được đẩy mạnh. Cá, tôm chay 100.000 - 300.000 đồng/kg, cá bạc má, cá sặc, đùi gà sả... giá 30.000 - 60.000 đồng/gói 200 - 300 gram....

Không chỉ tại các chợ dân sinh, hay siêu thị, chợ online cũng náo nhiệt thực phẩm đồ chay. Người tiêu dùng có thể đặt mua các món đã được nấu thành sản phẩm hoặc nguyên liệu để làm món chay... mà không cần phải đến tận nơi. Thị trường online náo nhiệt hơn, có thêm nhiều đặc sản vùng miền giúp người tiêu dùng dễ dàng lựa chọn.

**Đồ chay giả mặn tiềm ẩn phụ gia, hóa chất**

Theo Tiến sĩ, bác sĩ Nguyễn Trọng Hưng, Khoa Khám và Tư vấn dinh dưỡng người lớn, Viện Dinh dưỡng Quốc gia, nhiều năm nay thực phẩm chay được nhiều người lựa chọn, có người coi đây là xu hướng ăn uống. Vì vậy, thị trường thực phẩm này cũng rất sôi động.

Người tiêu dùng dễ dàng mua với đủ các sản phẩm giả chay như thịt, cá, hải sản, bò... được làm từ các sản phẩm thay thế động vật. Những mặt hàng này có giá thành khá đắt, gồm hàng sản xuất trong nước và nhập khẩu.

Về vấn đề này, bác sĩ Hưng khuyến cáo khi mua thực phẩm chay người tiêu dùng hết sức lưu ý chọn các sản phẩm có đủ nhãn mác, nguồn gốc rõ ràng. Đặc biệt, người tiêu dùng cần tránh các sản phẩm chay nấu sẵn không được quản lý về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

Phó giáo sư Nguyễn Duy Thịnh, nguyên giảng viên Viện Công nghệ thực phẩm, trường Đại học Bách Khoa, Hà Nội, cho biết hiện nay, đa số đồ chay sản xuất tự phát, đóng gói sơ sài, không được thẩm định độ an toàn. Một số loại đồ chay giả mặn có thể sử dụng nhiều chất tạo màu, tạo mùi, chất định

hình dễ giống đồ thật. Tuy nhiên, hàm lượng các chất này như thế nào chưa được quản lý.

Điều đó có thể dẫn tới nguy cơ nhiễm hóa chất độc hại, vi khuẩn gây bệnh phát sinh. Người ăn có thể bị ngộ độc cấp như rối loạn tiêu hóa, đau bụng, buồn nôn, tiêu chảy. Trường hợp khác, người ăn cũng có thể ngộ độc trường diễn các hóa chất bảo quản, chất phụ gia âm thầm gây ra các bệnh mạn tính.

Theo ông Thịnh, nếu chọn ăn chay, tốt nhất người tiêu dùng nên sử dụng các sản phẩm thông thường làm từ thực vật tươi ngon như rau, đậu, củ, quả, các loại nấm. Hạn chế mua đồ chay nấu sẵn, đồ chay giả mặn.

(nhandan.vn)

## TIN HOẠT ĐỘNG

### 1. TIN THẾ GIỚI

#### ➤ Hoa Kỳ chính thức mở cửa thị trường cho quả dứa tươi của Việt Nam

Cục Bảo vệ thực vật (Bộ NN&PTNT) cho biết, ngày 8/8/2023, Cục Kiểm dịch động thực vật (APHIS) thuộc Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ vừa gửi thư tới cơ quan này thông tin về việc Hoa Kỳ mở cửa thị trường đối với quả dứa

tươi Việt Nam.

Trước đó, ngày 7/8/2023, APHIS đã hoàn tất việc cập nhật cơ sở dữ liệu trực tuyến yêu cầu nhập khẩu hàng hóa nông nghiệp (ACIR) để phê duyệt việc nhập khẩu dứa tươi từ Việt Nam.



Đề có được kết quả trên, APHIS cùng với Cục Bảo vệ thực vật đã thống nhất về báo cáo phân tích nguy cơ dịch hại đối với quả dứa có một phần vỏ nhập khẩu từ Việt Nam sang Hoa Kỳ. Hai bên đã khẳng định không có sinh vật gây hại là đối tượng kiểm dịch thực vật đi theo hàng hóa và xác định đưa tươi non đã loại bỏ một phần vỏ (ít nhất 3/4 lớp vỏ xanh bên ngoài), với nguy cơ lây lan sinh vật gây hại là không đáng kể.

Về mặt thực vật, quả dứa được phân loại là quả hạch. Quả dứa bao gồm lớp vỏ ngoài (còn gọi là vỏ ngoài), lớp vỏ quả giữa (xơ dứa) và lớp vỏ cứng của quả dứa nhỏ bên trong. Quả dứa nhỏ bên trong (hay còn gọi là hạt dứa) có lớp vỏ cứng,

kết cấu gỗ, bao quanh cùi (nội nhũ) và chất lỏng (sữa hoặc nước). Hạt dừa có ba lỗ rỗng to, hơi trũng. Vỏ quả ngoài là lớp vỏ bóng, thường có xanh, màu vàng xanh đến vàng nâu.

Như vậy, quả dừa Việt Nam được nhập khẩu vào Hoa Kỳ có thể ở dạng được loại bỏ hoàn toàn lớp vỏ ngoài và xơ dừa hoặc dạng quả dừa non đã loại bỏ ít nhất 75% (3/4) lớp vỏ xanh bên ngoài. Do APHIS phân loại quả dừa đã bỏ vỏ được coi là dừa thương phẩm không có khả năng nảy mầm. Cùi và nước dừa bên trong có thể dùng làm thức ăn, nên yêu cầu kiểm dịch thực vật duy nhất là các lô hàng hóa này phải được kiểm tra tại các cảng nhập khẩu của Hoa Kỳ.

Hiện tại, ngành dừa Việt Nam có vị trí quan trọng trên thế giới với diện tích trên 188 nghìn ha. Diện tích dừa Việt Nam chiếm 1,67% diện tích trên thế giới, 2,07% diện tích dừa châu Á. Tốc độ tăng diện tích dừa của Việt Nam khá cao, năm 2010, diện tích dừa Việt Nam xếp thứ 6 trên thế giới thì đến năm 2021, diện tích dừa Việt Nam đã xếp thứ 5 trên thế giới.

Dừa là một loại cây trồng có giá trị và đa dụng vì có thể sử dụng trong công nghiệp chế biến ra

nhiều sản phẩm khác nhau từ các bộ phận của cây dừa.

Cây dừa đang là nguồn thu nhập cho khoảng 389.530 hộ nông dân và tạo ra giá trị xuất khẩu dừa và các sản phẩm từ dừa đã đạt trên 900 triệu USD. Ngành dừa Việt Nam đang đứng thứ 4 về tổng giá trị trên thị trường dừa thế giới.

Hiện cả nước có khoảng 854 doanh nghiệp sản xuất chế biến các sản phẩm từ dừa với nhiều loại hình, quy mô hoạt động khác nhau như: chế biến vỏ dừa, gáo dừa, cơm dừa, nước dừa... giải quyết việc làm cho hơn 15.000 lao động.

Hiện tại cũng có hơn 90 doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm từ dừa, trong đó, có 42 doanh nghiệp đã xuất khẩu những sản phẩm chế biến sâu.

Năm 2023, ngành dừa phấn đấu xuất khẩu dừa và các sản phẩm từ dừa đạt trên 1 tỷ USD.

Hiện nay, Bến Tre được xem là thủ phủ dừa của cả nước. Tại Bến Tre, theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, đến cuối năm 2022, tổng diện tích dừa của tỉnh hơn 78.000 ha, tăng 768 ha, diện tích đang cho trái là hơn 71.400 ha, với tổng sản lượng ước khoảng 688 triệu trái/năm; trong đó diện tích dừa uống nước khoảng 15.850 ha



chiếm tỉ lệ 20,3%; dứa hữu cơ của tỉnh đạt 17.200 ha, đến năm 2025 ước đạt hơn 20.000 ha dứa hữu cơ, tập trung trên vùng sản xuất dứa công nghiệp. Hơn 70% người dân Bến Tre có kinh tế chủ yếu thu nhập từ cây dứa. Nhờ tích cực đổi mới công nghệ, chất lượng sản phẩm dứa được nâng lên, giúp giá trị sản xuất công nghiệp các sản phẩm dứa đạt khoảng 3.300 tỷ đồng/năm, chiếm trên 12% giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh.

(baochinhphu.vn)

### ➤ Ukraine thông báo Dự thảo Lệnh quy định về nước quả, nước quả cô đặc, mật hoa quả

*Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/UKR/146/Rev.1 của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Lương thực Ukraine thông báo Dự thảo Lệnh quy định về nước quả, nước quả cô đặc, mật hoa quả.*

Dự thảo Lệnh quy định việc phê duyệt các yêu cầu về thuật ngữ, đặc tính chất lượng, đánh dấu, ghi nhãn đối với nước ép trái cây và một số sản phẩm thực phẩm tương tự nhằm đảm bảo thị trường vận hành thông suốt cũng như tạo điều kiện thông tin cho người tiêu dùng về đặc điểm của các sản phẩm này. Đặc biệt là bằng phương tiện dán

nhãn của chúng.

Dự thảo Lệnh cũng quy định rằng nước ép trái cây và một số sản phẩm thực phẩm tương tự đáp ứng các yêu cầu có hiệu lực trước khi Lệnh này có hiệu lực, nhưng không đáp ứng các quy định của Yêu cầu đối với nước ép trái cây và một số sản phẩm thực phẩm tương tự được phê duyệt bởi Đạo luật này. Lệnh, có thể được lưu hành trong ba năm kể từ ngày Lệnh này có hiệu lực. Những sản phẩm thực phẩm như vậy có thể được lưu hành cho đến ngày tiêu thụ cuối cùng hoặc hết thời hạn sử dụng tối thiểu.

Dự thảo Lệnh được phát triển để thực hiện luật pháp EU. Dự thảo Đơn hàng cũng được thông báo theo Hiệp định SPS.



*Ảnh minh họa*

Tài liệu tham khảo đề nghị nghiên cứu Luật pháp của Ukraine bao gồm: "Về các nguyên tắc và yêu cầu cơ bản đối với chất lượng và an toàn thực phẩm", "Về thông tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm thực phẩm", "Về kiểm soát

của nhà nước đối với việc tuân thủ pháp luật về thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, phụ phẩm động vật, sức khỏe và phúc lợi động vật"; Chi thị của Hội đồng 2001/112/EC ngày 20 tháng 12 năm 2001 liên quan đến nước ép trái cây và một số sản phẩm tương tự dành cho con người.

Đồng thời, theo tin cảnh báo số G/TBT/N/AUS/569, Bộ Nông Lâm ngư nghiệp Úc thông báo Dự thảo Phân tích rủi ro an toàn sinh học nhập khẩu cá tầm sống để nuôi trồng thủy sản (cá tầm BIRA) - Dự thảo báo cáo.

Bộ Nông nghiệp, Ngư nghiệp và Lâm nghiệp của Chính phủ Úc đã công bố dự thảo báo cáo phân tích rủi ro nhập khẩu an toàn sinh học đối với cá tầm sống để nuôi trồng thủy sản (cá tầm BIRA) để lấy ý kiến. Dự thảo báo cáo BIRA đề xuất rằng các loài Acipenser và Huso được phép nhập khẩu vào Úc, miễn là chúng tuân thủ an toàn sinh học thích hợp.

Các biện pháp này bao gồm tìm nguồn cung ứng từ các đàn an toàn dịch bệnh, kiểm dịch trước và sau khi xuất khẩu, xử lý ký sinh trùng, khử trùng trứng và xét nghiệm các tác nhân gây bệnh. BIRA về cá tầm đánh giá các rủi ro về an toàn sinh

học liên quan đến việc nhập khẩu cá tầm sống (các loài Acipenser và Huso) từ tất cả các quốc gia để nuôi trồng thủy sản. Bảng điều khiển bên Dự thảo báo cáo BIRA đề xuất rằng các loài Acipenser và Huso được phép nhập khẩu vào Úc, miễn là chúng tuân thủ an toàn sinh học thích hợp.

(vietq.vn)

## 2. TIN TRONG NƯỚC

### ➤ Việt Nam - Iran: Đẩy mạnh hợp tác trong lĩnh vực tiêu chuẩn, chứng nhận, công nhận

*Mới đây, ông Hà Minh Hiệp – Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục TCĐLCL đã làm việc với Tổ chức Tiêu chuẩn quốc gia Iran (INSO) tại Tehran, thủ đô của Iran.*

INSO là cơ quan tiêu chuẩn hóa quốc gia của Iran, là tổ chức có thẩm quyền duy nhất trong nước để xây dựng và công bố các tiêu chuẩn quốc gia. INSO được đặt dưới sự giám sát trực tiếp của Tổng thống Cộng hòa Hồi giáo Iran.

Theo quy định của Luật, từ tháng 6/1997, Hội đồng Tiêu chuẩn tối cao là cơ quan có thẩm quyền cao nhất để quyết định các chính sách của INSO. Tổng thống nước Cộng hòa Hồi giáo Iran là Chủ tịch Hội

đồng Tiêu chuẩn tối cao và thành viên Hội đồng Tiêu chuẩn tối cao gồm Bộ trưởng các Bộ liên quan, Chủ tịch của INSO với vai trò Thư lý hội đồng Tiêu chuẩn tối cao và hai chuyên gia do Chủ tịch INSO đề cử tham gia.

INSO và Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đều là thành viên của Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế (ISO), Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế (IEC), các tổ chức về đo lường như Tổ chức Đo lường pháp định quốc tế (OIML), Văn phòng Cân Đo quốc tế (BIPM) và Chương trình đo lường Châu Á – Thái Bình Dương (APMP).



*Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục TCĐLCL Hà Minh Hiệp trao đổi với các đồng nghiệp INSO.*

Tại buổi tiếp đón, Chủ tịch INSO - ông Dr. Mahdi Eslampanah và các đồng nghiệp của INSO đánh giá triển vọng hợp tác giữa INSO và Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thông qua việc ký kết MoU hợp tác giữa hai bên. Ngài Chủ tịch nhấn mạnh việc ký kết

MoU tại Iran có ý nghĩa đặc biệt khi đúng vào dịp kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Iran.

Hai bên đã thống nhất sẽ triển khai ngay một số hoạt động quan trọng đặc biệt là xây dựng kế hoạch thực hiện MoU ngay sau khi MoU được ký kết. Các nội dung quan trọng bao gồm trao đổi thông tin về tiêu chuẩn, chứng nhận, công nhận các tổ chức chứng nhận đối với sản phẩm Halal.

Cùng với định hướng của Chính phủ, thời gian gần đây thị trường xuất khẩu sản phẩm Halal ở Việt Nam có những bước khởi sắc, thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp. Các sản phẩm Halal của Việt Nam khá đa dạng bao gồm thịt, gia cầm, hải sản, hạt, các sản phẩm chế biến thực phẩm, mỹ phẩm, dược phẩm và nhiều lĩnh vực khác.

Việc ký kết MoU với Iran được kỳ vọng sẽ cùng hợp tác với Iran để tìm hiểu các yêu cầu về tiêu chuẩn và hệ thống đánh giá sự phù hợp bao gồm cả hoạt động công nhận của Iran để kiến nghị xây dựng hệ thống hạ tầng về chất lượng cho sản phẩm Halal hỗ trợ cho hoạt động xuất nhập khẩu sản phẩm Halal giữa hai nước.

*(vietq.vn)*

### 3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➤ **Hội đồng nghiệm thu và Hội đồng tư vấn xác định nội dung và kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND, đợt 1 năm 2023**

Ngày 08/8/2023, Sở KH&CN tỉnh BR-VT đã tổ chức Hội đồng nghiệm thu và Hội đồng tư vấn xác định nội dung và kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND, đợt 1 năm 2023. Tham dự có ông Trần Duy Tâm Thanh - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng xét duyệt.



Ông Trần Duy Tâm Thanh – Phó Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp

**Hội đồng nghiệm thu nội dung và kinh phí hỗ trợ đề án của các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tham gia chương trình Khoa học và Công nghệ đợt 1 năm 2023**

Sau khi đánh giá kết quả đạt được cũng như hồ sơ pháp lý liên quan của 02 đề án, Hội đồng đã nhất trí

nghiệm thu đối với đề án của Công ty TNHH Kim Trúc Plus với lĩnh vực hoạt động là sản xuất, chế biến các sản phẩm từ mật ong. Nội dung hỗ trợ là Marketing, quảng bá sản phẩm.

**Hội đồng tư vấn xác định nội dung, kinh phí hỗ trợ Đề án của các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 04/08/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh, đợt 1 năm 2023**

Sau khi xem xét, thẩm định nội dung, kinh phí đề nghị hỗ trợ của các doanh nghiệp. Các thành viên Hội đồng đã thống nhất hỗ trợ kinh phí đối với 02 doanh nghiệp:

- Công ty Cổ phần K Products với lĩnh vực hoạt động là Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn. Nội dung tư vấn hỗ trợ là Marketing, quảng bá sản phẩm.

- Công ty TNHH Hiệp Lực Phát triển Việt với lĩnh vực hoạt động là máy lọc nước biển, bộ lọc dầu cho tàu cá, nhớt công nghệ nano. Nội dung tư vấn hỗ trợ dịch vụ huấn luyện, khởi nghiệp.

Đây là cơ sở để các công ty được hỗ trợ kinh phí từ Chương trình Khoa học và Công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp.

(Sở KH&CN)